

PHỤ LỤC
HẠN CHẾ, TỒN TẠI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
TẠI TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ NINH THUẬN
(Kèm theo Kết luận thanh tra số.../KL-TTrS ngày.../12/2023 của Chánh thanh tra Sở GTVT)

Nội dung hạn chế, tồn tại	STT	Thời gian	Biển số	Số Phiếu theo dõi hồ sơ
1. Việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá xe cơ giới:				
<i>a) Hồ sơ kiểm định:</i> Lập Phiếu theo dõi hồ sơ thiếu chữ ký của chủ xe hoặc lái xe theo phụ lục số I Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể: gồm 47 xe.	1	11/01/2021	61C-07797	26
	2	nt	85A-03832	65
	3	nt	85A-06729	68
	4	19/03/2021	47C-21088	26
	5	nt	85C-04896	42
	6	nt	79C-17199	52
	7	nt	85A-07047	54
	8	nt	85A-07002	60
	9	nt	79B-02040	62
	10	17/6/2021	85H-00169	20
	11	20/9/2021	85C-05106	03

	12	nt	85H-00228	39
	13	nt	85C-06187	45
	14	nt	85C-06160	46
	15	nt	85C-01296	69
	16	21/3/2022	51F-02457	38
	17	nt	85A-03186	41
	18	nt	85A-08362	59
	19	24/3/2022	85A-08384	25
	20	nt	85A-08318	26
	21	nt	85C-00998	43
	22	13/4/2022	85E-00092	48
	23	nt	85C-06402	49
	24	nt	85C-08401	50
	25	nt	85A-08457	51
	26	nt	85A-08460	52
	27	nt	85A-08464	53
	28	nt	53S-2314	62
	29	nt	85R-00067	63

	30	24/6/2022	29H-01391	03
	31	nt	85C-02658	10
	32	nt	85C-06550	19
	33	nt	78K-8132	48
	34	22/9/2022	85A-08904	31
	35	nt	85A-10190	33
	36	nt	85A-00583	34
	37	nt	85H-00869	42
	38	nt	51G-33970	45
	39	nt	85A-07735	51
	40	16/11/2022	85A-10309	25
	41	nt	85C-06713	29
	42	nt	85A-07214	31
	43	nt	85A-10325	34
	44	nt	79N-1977	41
	45	nt	85A-00930	42
	46	nt	51C-60797	43
	47	nt	85A-00034	44

	STT	Biển số	Số phiếu kiểm định	Số Phiếu theo dõi hồ sơ
<p><i>b) Lập hồ sơ phương tiện:</i> Lưu trữ hồ sơ phương tiện thiếu hình ảnh khoang hành lý (hầm hàng). (Hồ sơ 05 phương tiện kiểm định ngày 13/4/2022 không có hình ảnh chụp khoang hành lý (hầm hàng) theo quy định tại điểm c, khoản 7 Điều 7 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể các xe:</p>	1	79B-01453	05381/22	31
	2	79B-02661	05382/22	32
	3	79B-02116	05383/22	33
	4	79B-01114	05384/22	34
	5	79B-01861	05385/22	35
2. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và thực hiện phần ngân sách được nhà nước cấp và phần thu được theo quy định				
Nội dung hạn chế, tồn tại	Số chứng từ			
<p>- Chứng từ thanh toán khoản công tác phí không có bảng kê độ dài quãng đường đi công tác, không có chữ ký thủ trưởng cơ quan duyệt theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017.</p>	<p><i>Chứng từ số 444 ngày 29/7/2022 thanh toán khoản công tác phí Tháng 7/2022 số tiền là 1.600.000 đồng.</i></p>			
<p>- Chứng từ thanh toán trang phục (quần, áo) cho nhân viên của trung Tâm Đăng kiểm năm 2022 là 90.000.000 đồng theo hình thức khoán chi 5.000.000 đồng/người/năm là chưa bảo đảm đúng với quy định tại Khoản 2, Điều 15, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p><i>Chứng từ số 07/1 ngày 19/1/2022 số tiền 20.000.000 đồng; Chứng từ 02/4 ngày 13/4/2022 số tiền là 40.000.000 đồng; Chứng từ số 3/3 ngày 21/3 số tiền 5.000.000 đồng; Chứng từ 01/1 ngày 14/1/2022 số tiền là 25.000.000 đồng</i></p>			

